

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 257/2026/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trúc Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 322/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Thanh V; sinh ngày: 26/12/2007 tại tỉnh Cà Mau; CCCD số: 056207005943; nơi đăng ký thường trú: **Ấp M, xã C, tỉnh Cà Mau**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: **Nguyễn Bé T** và ông: **Phạm Quốc H**; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 05/02/2026.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Em **Hoàng Phương D** – Sinh ngày: 21/12/2010 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **E ấp B, xã X, TP .**

Người đại diện hợp pháp:

Bà **Hoàng Thị L** - Sinh năm: 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **E ấp B, xã X, TP .**

(Là mẹ của em **Hoàng Phương D**).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Võ Văn C** – Sinh năm: 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 16/01/2026, Phạm Nguyễn Thanh V đi bộ vào Tiệm Net “102” địa chỉ C đường N, ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi game; V ngồi vào máy số 37 và thấy kế bên phải V là em Hoàng Phương D đang chơi game máy số 38 (góc trong cùng bên phải của phòng máy), V và D không quen biết nhau; lúc này V nhìn thấy chìa khóa xe để trên bàn ngay cạnh bên trái của D, nên V nảy sinh ý định lấy chìa khóa xe để trộm xe đạp điện của D; lợi dụng sơ hở của D, V lén lút lấy chìa khóa xe bỏ vào túi quần; sau khi lấy được chìa khóa xe, V bước ra khỏi phòng máy đi ra khu vực để xe phía trước; V bấm nút tìm xe trên chìa khóa, xe phát ra âm thanh, V xác định được xe nên đi đến gần xe đạp điện có màu sơn xanh ngọc, V ngồi lên xe cho xe lùi ra, cắm chìa khóa vào xe để khởi động; V ngồi lên xe định điều khiển xe chạy đi thì ông Nguyễn Xuân T1 – chủ tiệm Net “102” chở cháu ngoại đi học về và vô bãi xe, làm vướng đường nên V chưa đi được; ông T1 đẩy xe vào dãy bên phải bãi xe xong, V thấy lối đi trống nên điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe đạp điện, V điều khiển xe chạy dọc đường Nguyễn Văn B đến cửa hàng xe đạp “P” địa chỉ ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh gặp ông Võ Văn C (là chủ cửa hàng) để bán xe trên; ông C đồng ý mua xe đạp điện với giá 1.600.000 đồng thanh toán bằng tiền mặt, V tiêu xài cá nhân hết 600.000 đồng. Về phía em Hoàng Phương D sau khi phát hiện bị mất xe đã trình báo Công an xã X, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, làm rõ.

Qua truy xét đến khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 19/01/2026 V đang chơi tại quán N “101” địa chỉ C, đường T, ấp C, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã X mời về làm việc, V khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 xe đạp điện MM5-Xanh ngọc. Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 23/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thường xuyên của xã X xác định giá trị xe đạp điện MM5-Xanh ngọc là 3.300.000 đồng.

Ngày 02/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã quyết định khởi tố, điều tra đối với:

Phạm Nguyễn Thanh V về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với ông Võ Văn C mua xe đạp điện của Phạm Nguyễn Thanh V nhưng không biết đây là tài sản do V phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông C.

Quá trình điều tra, Phạm Nguyễn Thanh V đã khai nhận hành vi như trên.

Ngày 29/4/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 USB chứa 02 đoạn Video trích xuất từ C1 tại quán N “102” địa chỉ C đường N, Ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận hình ảnh liên quan vụ án (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

Đối với: 01 (một) chiếc xe đạp điện đặc điểm MM5-Xanh ngọc (có dây gút màu trắng ở 4 vị trí phía đuôi xe) do ông Võ Văn C giao nộp, cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định xử lý vật chứng số G5663/QĐ-VPCQCSĐT ngày 23/3/2026 trả lại chiếc xe đạp điện trên cho phía em Hoàng Phương D.

Đối với: 01 (một) áo thun màu xám, 01 (một) quần sọt jean màu xanh, 01 (một) đôi dép nhựa, màu đen, đây là quần áo của V mặc lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 1.000.000 đồng là tiền do V phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

Phía bị hại Hoàng Phương D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự; ông Võ Văn C không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Phạm Nguyễn Thanh V.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Phạm Nguyễn Thanh V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Phạm Nguyễn Thanh V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Thanh V đúng theo nội dung quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Phạm Nguyễn Thanh V; xử phạt bị cáo: Phạm Nguyễn Thanh V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác, vật chứng: Đề nghị Tòa án xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung ghi hình của camera, biên bản nhận dạng, bảng mô tả hành vi kèm hình ảnh, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh V** phạm đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá 3.300.000 đồng; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[4] Việc áp dụng hình phạt:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; phía bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) áo thun màu xám, 01 (một) quần sọt jean màu xanh, 01 (một) đôi dép nhựa, màu đen, đây là quần áo của **V** mặc lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025), tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 1.000.000 đồng là số tiền còn lại sau khi **V** bán tài sản chiếm đoạt cho ông **Võ Văn C** được 1.600.000 đồng và tiêu xài hết 600.000 đồng; nay ông **C** không yêu cầu gì về số tiền đã bỏ ra mua xe mặc dù ông **C** đã giao nộp lại xe đạp điện để trả cho phía bị hại; nhưng xét thấy số tiền 1.000.000 đồng là vật chứng và xác định là tiền do **V** phạm tội mà có, nên cần phải xử lý; do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025), tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về điều luật, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn Thanh V** 09 (**C2**) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2026.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **V**.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025), tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu xám, 01 (một) quần sọt jean màu xanh, 01 (một) đôi dép lao.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 1.000.000 (Một triệu) đồng.

(Tình trạng vật chứng theo Lệnh nhập vật chứng số G2758/LNK-VPCQCSĐT ngày 23/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo **V** chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3/ Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV8 - TP.HCM; (4)
- PV.06 - CATP.HCM; (1)
- Phòng THADSKV8 - TP.HCM; (1)
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - (1)
- Trại tạm giam số 2 - CATP.HCM;
- Công an xã Xuân Thới Sơn; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật